TÒA PHÚC THẨM **TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO** **TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 357/2026/DS-PT
Ngày 23 tháng 4 năm 2026
V/v: Tranh chấp di sản thừa kế

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA PHÚC THẨM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỐI CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Mạnh Cường

Các Thẩm phán: Ông Phạm Văn Công

Bà Đinh Ngọc Thu Hương

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Nguyễn Thị Châu Loan - Thư ký Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên toà*:** Ông Phạm Ba D - Kiểm sát viên cao cấp.

Trong các ngày 17 và 23 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa Phúc thẩm Tòa án nhân dân tối cao tại Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 69/2026/TLPT-DS ngày 20 tháng 01 năm 2026 về "Tranh chấp di sản thừa kế".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 557/2026/QĐ-PT ngày 31 tháng 3 năm 2026, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị D1, sinh năm 1950; địa chỉ cư trú: F, khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của bà D1: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1976; địa chỉ cư trú: B Đường C, phường T, tỉnh Đồng Nai; theo Giấy ủy quyền ngày 24/3/2023; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bà D1: Bà Cao Thị Hà G, là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

- *Bị đơn:*

1. Ông Nguyễn Quốc N, sinh năm 1984; có mặt.

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Q, sinh năm 1989; vắng mặt.

Cùng địa chỉ cư trú: 6A/52 khu phố A, phường L, tỉnh Đồng Nai.

3. Bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm A1), sinh năm 1985; địa chỉ cư trú: D, Tổ A, khu phố C, phường H, tỉnh Đồng Nai; vắng mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông N, bà Q, bà A1: Ông Phạm Văn N1, sinh năm 1963; địa chỉ cư trú: Số B, Tổ A, khu phố D, phường Q, thành phố B (nay là khu phố B, phường T), tỉnh Đồng Nai; theo Văn bản ủy quyền ngày 28/12/2023; có mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Nguyễn Thị D2 (Nguyen D), sinh năm 1958; có mặt

2. Bà Nguyễn Thị C (Nguyen C), sinh năm 1961; vắng mặt

Cùng địa chỉ cư trú: 3712, Rockyshore D, CA 94591, USA.

3. Ông Nguyễn Văn C1 (N3) sinh năm 1964; vắng mặt

Địa chỉ cư trú: 206, T, D, CA 94806, USA

4. Bà Nguyễn Thị N2 (N4), sinh năm 1966; vắng mặt

Địa chỉ cư trú: 149, Summer Time LN S, CA 94585, USA;

5. Bà Nguyễn Thị M (Nguyen Mung T), sinh năm 1968; vắng mặt

Địa chỉ cư trú: 1904, Sosta Ave S, CA 94806 USA, USA

Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà D2, C, C1, N2, M: Bà Nguyễn Thị K, sinh năm 1976; có mặt

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho các ông bà D2, C, C1, N2, M: Bà Cao Thị Hà G, là Luật sư của Văn phòng L1, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Đ; có mặt.

- *Người kháng cáo:* Bà Nguyễn Thị D1 là Nguyên đơn; bà Nguyễn Thị K là người đại diện theo ủy quyền của Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị M.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản án sơ thẩm, vụ án được tóm tắt lại như sau:

Cụ Nguyễn Văn T (chết ngày 24/3/2019) và cụ Nguyễn Thị L (chết ngày 06/8/2012) có 07 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn T1 (chết ngày 09/8/2018; có vợ là bà Phạm Thị T2 và có 03 con chung gồm: Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm

A1), bà Nguyễn Thị Thúy Q), bà Nguyễn Thị D2 (Nguyen D), bà Nguyễn Thị C (Nguyen C), ông Nguyễn Văn C1 (Nguyen C), bà Nguyễn Thị N2 (N4), bà Nguyễn Thị M (Nguyen Mung T).

Khi còn sống, cụ T và cụ L tạo lập được khối tài sản chung gồm có nhiều thửa đất, trong đó có thửa đất số 130, Tờ bản đồ số 25, phường H, thành phố B có diện tích 474,3m^2 đất và căn nhà trên đất với diện tích 138,5m^2; đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ T vào ngày 11/8/2016 và cập nhật biến động sang tên ông T1 vào ngày 08/9/2016. Tại Bản án dân sự phúc thẩm số 390/2020/DS-PT ngày 08/9/2020, Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh đã tuyên hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ T và hủy cập nhật biến động sang tên ông T1 với lý do việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho cụ T không đúng pháp luật vì không có ý kiến của 05 đồng thừa kế còn lại của cụ L.

Nay bà Nguyễn Thị D1 khởi kiện những người thừa kế của ông Nguyễn Văn T1 là ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A, bà Nguyễn Thị Thúy Q yêu cầu chia di sản thừa kế là nhà đất thuộc thửa đất số 130 nêu trên cho các đồng thừa kế của cụ T và cụ L theo pháp luật. Bà D1 đề nghị được nhận thừa kế bằng hiện vật và thanh toán lại giá trị cho các đồng thừa kế còn lại. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là bà D2, bà C, ông C1, bà N2, bà M thống nhất với yêu cầu khởi kiện chia thừa kế của bà D1.

Về phía ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A, bà Nguyễn Thị Thúy Q cùng thống nhất xác nhận thửa đất số 130 nêu trên là di sản thừa kế của cụ T và cụ L để lại nhưng cho rằng gia đình ông T1 đã sinh sống cùng với cụ T cho đến nay. Cụ T và ông T1 cũng đã qua đời, còn lại các con của ông T1 là ông N, bà A, bà Q tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất làm nơi thờ cúng ông bà, tổ tiên. Còn đối với các ông bà Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị M đều đã định cư tại Hoa Kỳ từ rất lâu; việc chăm sóc cụ T cũng như xây cất nhà đều do ông T1, bà T2 và các con thực hiện. Vì vậy, bị đơn đồng ý chia di sản thừa kế đối với nhà đất này nhưng yêu cầu được nhận 03 suất thừa kế theo pháp luật và được nhận hiện vật để tiếp tục làm nơi thờ cúng ông bà, tổ tiên.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai quyết định (tóm tắt):

Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D1: Chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn T, cụ Nguyễn Thị L như sau:

Giao cho ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A, bà Nguyễn Thị Thúy Q được quyền sử dụng thửa đất, quyền sở hữu căn nhà và các tài sản trên đất nêu trên. Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A, bà Nguyễn Thị Thúy Q có trách nhiệm liên hệ cơ quan nhà nước có thẩm quyền đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và thực hiện các quyền nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A, bà Nguyễn Thị Thúy Q phải thanh toán cho bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị M, mỗi người số tiền 2.799.318.750 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2025, bà Nguyễn Thị K là người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị M kháng cáo không đồng ý với bản án sơ thẩm.

- *Tại phiên tòa phúc thẩm:* Bà Nguyễn Thị K là người đại diện theo ủy quyền của ông bà Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị M giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chia giá trị thửa đất thành 07 kỷ phần thừa kế theo pháp luật, giao cho bà D1 quản lý nhà đất, bà D1 có nghĩa vụ thanh toán lại giá trị cho các đồng thừa kế.

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông bà Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị M trình bày quan điểm:* Trên thực tế, gia đình ông T1 không quản lý nhà đất trên mà do cụ T tự quản lý, bà D1 và các anh chị em gửi tiền về chăm sóc cụ T cho đến khi cụ T qua đời nên không thể tính công sức cho bị đơn tương đương một suất thừa kế theo pháp luật; đồng thời, bị đơn chỉ được hưởng tỷ lệ 1/7 di sản thừa kế, trong khi nguyên đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu được nhận bằng hiện vật để thờ cúng cha mẹ, tổ tiên là hoàn toàn phù hợp. Đề nghị Hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của các ông bà Nguyễn Thị D1, Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Nguyễn Văn C1, Nguyễn Thị N2, Nguyễn Thị M trình bày ý kiến:* Thống nhất với quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn.

- *Người đại diện theo ủy quyền của bị đơn trình bày ý kiến:* Bảo lưu quan điểm đã trình bày tại Tòa án cấp sơ thẩm, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định pháp luật; những người tham gia tố tụng chấp hành đúng quyền, nghĩa vụ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

Về nội dung: Từ các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định thửa đất số 130 Tờ bản đồ số 25, phường H, thành phố B, tỉnh Đồng Nai là di sản thừa kế của cụ T và cụ L. Do gia đình bị đơn là người hiện nay

đang trực tiếp quản lý nhà đất; bà D1 có chỗ ở khác, còn những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan thì đang định cư tại Hoa Kỳ nên Tòa án cấp sơ thẩm giao cho bị đơn tiếp tục quản lý nhà đất, đồng thời buộc bị đơn trả lại giá trị thừa kế cho các đồng thừa kế sau khi tính công sức bảo quản di sản thừa kế tương đương một suất thừa kế theo pháp luật, là hợp tình hợp lý. Đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, Tòa án nhận định:

[1] Đơn kháng cáo của bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N2, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị M do bà Nguyễn Thị K đại diện nộp trong hạn luật định, đúng quy định pháp luật nên được xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, các đương sự và người đại diện hợp pháp của các đương sự vắng mặt nhưng thuộc trường hợp đã có đơn xin xét xử vắng mặt hoặc được triệu tập hợp lệ lần thứ hai mà vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ vào khoản 2 Điều 296 Bộ luật Tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự này.

[3] Xét kháng cáo của các đương sự như sau:

[3.1] Cụ Nguyễn Văn T (chết ngày 24/3/2019) và cụ Nguyễn Thị L (chết ngày 06/8/2012) có 07 người con chung gồm: Bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn T1 (chết ngày 09/8/2018, có vợ là bà Phạm Thị T2 và có 03 con chung gồm: Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm A1), bà Nguyễn Thị Thúy Q), bà Nguyễn Thị D2 (Nguyen D), bà Nguyễn Thị C (Nguyen C), ông Nguyễn Văn C1 (Nguyen C), bà Nguyễn Thị N2 (N4), bà Nguyễn Thị M (Nguyen Mung T).

[3.2] Lúc sinh thời, cụ T và cụ L tạo lập được khối tài sản chung là quyền sử dụng khoảng 1000m^2 đất và đã phân chia cho các con như sau: Thửa đất số 127, diện tích 173,4m² phân chia cho bà N2; thửa đất số 128, diện tích 158,7m² phân chia cho bà D1; thửa đất số 129, diện tích 157,6m² phân chia cho ông T1; thửa đất số 135, diện tích 286,5m² phân chia cho bà M; thửa đất số 130 có 474,3m^2 đất và căn nhà trên đất có diện tích 138,5m^2.

[3.3] Các đương sự thống nhất xác định căn nhà gắn liền với đất thuộc thửa đất số 130 nêu trên là di sản thừa kế của cụ T và cụ L. Cụ T chết năm 2019. Ngày 25/8/2023, bà D1 khởi kiện tại Tòa án là còn trong thời hiệu yêu cầu chia thừa kế theo quy định tại Điều 611 và Điều 623 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.4] Cụ T và cụ L có 07 người con, trong đó có ông T1 chết trước cụ L nên các con của ông T1 là ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm A1), bà Nguyễn Thị Thúy Q là người thừa kế thế vị của ông T1. Cụ T và cụ L chết không để lại di chúc nên nhà đất nêu trên được chia thừa kế theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 650 Bộ luật Dân sự năm 2015.

[3.5] Hồ sơ vụ án thể hiện: Ông T1 là con trai cả, ông N là cháu đích tôn của cụ T và cụ L; gia đình ông T1 có thời gian dài chăm sóc cụ T, sau khi cụ T chết thì ông N trực tiếp quản lý nhà đất và thờ cúng ông bà, tổ tiên. Trong khi đó, tại phiên tòa phúc thẩm bà D1 trình bày hiện nay bà đang sinh sống một mình tại thửa đất số 128 được cụ T và cụ L phân chia trước đó; còn bà D2, bà C, ông C1, bà N2, bà M thì đang định cư tại Hoa Kỳ từ rất lâu. Như vậy, việc tính công sức bảo quản, giữ gìn di sản thừa kế cho gia đình ông T1 bằng một suất thừa kế theo pháp luật và giao nhà đất cho ông N, bà A1, bà Q quản lý để thuận tiện cho việc phân chia di sản cũng như thờ cúng ông bà, tổ tiên là hợp tình, hợp lý, phù hợp với phong tục, tập quán địa phương. Bà D1 và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan kháng cáo đề nghị được giao nhà đất để quản lý trong trường hợp này là không phù hợp.

[3.6] Theo Chứng thư thẩm định giá số 288/2025/76 ngày 26/02/2025 của Công ty Cổ phần T3 thì nhà đất tranh chấp có giá trị 22.394.550.000 đồng được phân chia thành 08 suất thừa kế theo pháp luật; ông N, bà A1, bà Q được hưởng 02 suất; bà D1, bà D2, bà C, ông C1, bà N2, bà M, mỗi người được hưởng 01 suất thừa kế theo pháp luật. Giao cho ông N, bà A1, bà Q tiếp tục quản lý, sử dụng nhà đất trên nhưng có nghĩa vụ hoàn trả lại cho bà D1, bà D2, bà C, ông C1, bà N2, bà M, mỗi người một suất thừa kế theo pháp luật tương đương với số tiền 2.799.318.750 đồng.

[3.7] Từ nhận định trên, Hội đồng xét xử phúc thẩm không chấp nhận đơn kháng cáo của bà D1, bà D2, bà C, ông C1, bà M, bà N2 do bà K đại diện; không chấp nhận quan điểm của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho nguyên đơn và giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai như đề nghị của Đại diện Viện Công tố và Kiểm sát xét xử phúc thẩm tại Thành phố Hồ Chí Minh.

[4] Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C1 được miễn. Bà Nguyễn Thị M và bà Nguyễn Thị N2 mỗi người phải chịu 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ: Khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị N2, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị M do bà Nguyễn Thị K đại diện; giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 28/2025/DS-ST ngày 23 tháng 6 năm 2025 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

- Áp dụng: Các điều 611, 623, 615, 649, 650, 651, 652 Bộ luật Dân sự năm 2015; Luật Đất đai năm 2013 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý, sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị D1.

1.1. Chia di sản thừa kế của cụ Nguyễn Văn T và cụ Nguyễn Thị L là thửa đất số 130, tờ bản đồ số 25, phường H, thành phố B cùng căn nhà và các tài sản khác trên đất (nhà đất có địa chỉ: Số F, khu phố A, phường H, thành phố B - nay là phường L, tỉnh Đồng Nai) cho bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị M và những người thừa kế thế vị của ông Nguyễn Văn T1 gồm: Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm A1), bà Nguyễn Thị Thúy Q.

1.2. Giao cho ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm A1), bà Nguyễn Thị Thúy Q được quyền sử dụng thửa đất, quyền sở hữu căn nhà và các tài sản trên đất thuộc thửa đất số 130, tờ bản đồ số 25, phường H, thành phố B - nay là phường L, tỉnh Đồng Nai. Ông N, bà A1, bà Q được quyền liên hệ với Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để đăng ký quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà và thực hiện các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật.

1.3. Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A (Nguyễn Thị Cẩm A1), bà Nguyễn Thị Thúy Q phải liên đới thanh toán cho bà Nguyễn Thị D1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị M, mỗi người 01 suất thừa kế theo pháp luật với số tiền 2.799.318.750 (hai tỷ bảy trăm chín mươi chín triệu ba trăm mười tám ngàn bảy trăm năm mươi) đồng. Việc giao nhận tiền được thực hiện theo Luật Thi hành án Dân sự.

2. Về chi phí tố tụng: Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A và bà Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu 18.735.440 đồng. Bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn C1, bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, bà Nguyễn Thị M, bà Nguyễn Thị N2, mỗi người phải chịu 9.367.720 đồng. Do bà D1 và ông C1 đã tạm ứng trước nên các đương sự còn lại phải hoàn trả lại cho bà D1, ông C1, cụ thể:

Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A và bà Nguyễn Thị Thúy Q phải liên đới hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn C1 (do bà D1 đại diện nhận) số tiền 18.735.440 đồng.

Các bà Nguyễn Thị D2, Nguyễn Thị C, Nguyễn Thị M, Nguyễn Thị N2 mỗi người phải hoàn trả lại cho bà Nguyễn Thị D1, ông Nguyễn Văn C1 (do bà D1 đại diện nhận) số tiền 9.367.720 đồng.

Kể từ ngày án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu người phải thi hành án chưa thanh toán hết các khoản tiền trên thì còn phải trả lãi đối với số tiền chậm trả, theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

3. Về án phí:

3.1. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Nguyễn Quốc N, bà Phạm Trịnh Kim A, bà Nguyễn Thị Thúy Q phải chịu 113.598.637 đồng. Bà Nguyễn Thị N2, bà Nguyễn Thị M, mỗi người phải chịu 87.986.375 đồng.

3.2. Án phí dân sự phúc thẩm: Bà Nguyễn Thị D2, bà Nguyễn Thị C, ông Nguyễn Văn C1 được miễn. Bà Nguyễn Thị M phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0008224 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai. Bà Nguyễn Thị N2 phải chịu 300.000 đồng, được trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng theo Biên lai thu số 0008222 ngày 17 tháng 11 năm 2025 của Thi hành án Dân sự tỉnh Đồng Nai.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

- Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Vụ Pháp chế và Quản lý Khoa học;
- Viện CT và KSXXPT tại TP. Hồ Chí Minh;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Nai;
- Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Nai;
- Các đương sự;
- Lưu VT; HSVA - NTCL.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Ngô Mạnh Cường